

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 26 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ:

Khai thác và phát triển nguồn gen cá song chanh
(*Epinephelus malabaricus* Bloch & Schneider, 1801)

Mã số: 02/2016-HĐ-NVQG

Thuộc chương trình: Nhiệm vụ Quỹ gen cấp Quốc gia

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

2.1. Mục tiêu lâu dài:

+ Khai thác và phát triển bền vững nguồn gen cá song chanh (*Epinephelus malabaricus* Bloch & Schneider, 1801).

2.2. Mục tiêu cụ thể:

- 1) Xây dựng đàn cá bố mẹ, cá hậu bị.
- 2) Xây dựng quy trình công nghệ sản xuất giống cá song chanh, chỉ tiêu: tỷ lệ chuyên giới tính > 70%, tỷ lệ thành thực > 70%, tỷ lệ đẻ > 50%, tỷ lệ thụ tinh > 60%, tỷ lệ nở thành cá bột > 80%, tỷ lệ sống từ cá bột lên cá hương (2-3 cm/con) \geq 2%, tỷ lệ sống từ cá hương lên cá giống (5-7 cm/con) > 80%.
- 3) Xây dựng quy trình công nghệ nuôi thương phẩm cá song chanh đạt năng suất cao và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, chỉ tiêu: tỷ lệ sống > 60%, khối lượng trung bình > 1kg/con.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: Ths. Hoàng Nhật Sơn

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Viện Nghiên cứu nuôi trồng Thủy sản I

5. Tổng kinh phí thực hiện: 5.670,0 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 5.200,0 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 470,0 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng: 38 tháng

Bắt đầu: 01/06/2016

Kết thúc: 30/07/2019

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có): được Bộ gia hạn 01 lần 10 tháng (Quyết định 1860/QĐ-BKHHCN ngày 28/6/2019); thời gian kết thúc Đề tài là trước 31/05/2020.

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	Hoàng Nhật Sơn	Nghiên cứu viên, Thạc sỹ	Viện NCNTTS I
2	Bùi Văn Điền	Nghiên cứu viên, Thạc sỹ	Viện NCNTTS I
3	Phạm Văn Thìn	Nghiên cứu viên, Kỹ sư	Viện NCNTTS I
4	Đỗ Xuân Hải	Nghiên cứu viên, Thạc sỹ	Viện NCNTTS I
5	Vũ Đình Thúy	Nghiên cứu viên, Thạc sỹ	Viện NCNTTS I
6	Trần Trọng Lượng	Nghiên cứu viên, Kỹ Sư	Viện NCNTTS I
7	Nguyễn Đức Tuấn	Nghiên cứu viên, Thạc sỹ	Viện NCNTTS I
8	Đoàn Bá Thi	Nghiên cứu viên, Kỹ sư	Viện NCNTTS I
9	Lê Minh Toán	Nghiên cứu viên, Thạc sỹ	Viện NCNTTS I
10	Bùi Mỹ Ánh	Nghiên cứu viên, Kỹ sư	Viện NCNTTS I

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

a) Sản phẩm Dạng I:

STT	Tên sản phẩm	Số lượng	Khối lượng	Chất lượng
I	Sản phẩm dạng 1			
	Cá bố mẹ (60 con; khối lượng >6,0kg; (-) VNN)	Đạt	Đạt	Đạt
	Cá hậu bị (Khối lượng: 2,0-3,0 kg; (-) VNN)	Con	200	200
	Cá giống (Chiều dài: 5,0-7,0 cm; sạch bệnh VNN)	con	50.000	50.100
	Cá thương phẩm (Khối lượng >1,0kg; ATVSTP)	kg	5.000	5.098

II	Sản phẩm dạng II			
	Báo cáo đặc điểm sinh học và giá trị nguồn gen cá song chanh	Đạt	Đạt	Đạt
	Quy trình công nghệ sản xuất giống cá song chanh	Đạt	Đạt	Đạt
	Quy trình công nghệ nuôi thương phẩm cá song chanh đạt năng suất cao và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm	Đạt	Đạt	Đạt
	Tiêu chuẩn cơ sở cho cá song chanh bố mẹ	Đạt	Đạt	Đạt
	Tiêu chuẩn cơ sở cho cá song chanh giống	Đạt	Đạt	Đạt
	Báo cáo tổng kết	Đạt	Đạt	Đạt
III	Sản phẩm dạng III			
	Bài báo khoa học: 01 bài (yêu cầu 02 bài)	Đạt 50% về số lượng.		
IV	Kết quả đào tạo			
	Thạc sỹ: 01	Đạt	Đạt	Đạt

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1	Quy trình công nghệ sản xuất giống cá song chanh	Từ năm 2021	Các Trung tâm giống hải sản/Công ty/trại sản xuất/trại nuôi thương phẩm đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất và điều kiện môi trường.	
2	Quy trình công nghệ nuôi thương phẩm cá song chanh đạt năng suất cao và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm	Từ năm 2021		

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1				
2				
...				

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

Hiện nay, sản phẩm cá giống một số loài cá biển (có nguồn gốc trong nước hoặc nhập ngoại) thường bị nhiễm virus VNN với tỷ lệ không nhỏ, điều này ảnh hưởng rất lớn đến kết quả nuôi thương phẩm của ngư dân. Trong quá trình thực hiện, Nhiệm vụ sẽ áp dụng phương pháp quản lý an toàn sinh học,

đồng thời sử dụng các phương pháp kiểm tra, loại trừ nguồn lây nhiễm bệnh (từ các khâu cá bố mẹ, thức ăn, môi trường), kết hợp xử lý, quản lý môi trường ương nuôi để tạo ra sản phẩm cá giống không nhiễm virus VNN. Đây là hướng đi mới nhằm từng bước tạo ra sản phẩm cá giống chất lượng cao cung cấp cho thị trường.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

+ *Với tổ chức chủ trì:* Các cán bộ tham gia thực hiện nhiệm vụ sẽ tích lũy được kinh nghiệm, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, giúp tổ chức triển khai và thực hiện các nghiên cứu tiếp theo đạt hiệu quả tốt hơn. Mặt khác, sản phẩm là đàn cá bố mẹ, đàn cá hậu bị được tiếp nhận từ nhiệm vụ là tài sản có thể khai thác phục vụ nghiên cứu khoa học cũng như sản xuất ở nhiều năm tiếp theo.

+ *Với các cơ sở ứng dụng:* Khi quy trình công nghệ được chuyển giao, các cơ sở sản xuất giống có thể chủ động sản xuất, góp phần phát triển bền vững nghề nuôi cá song chanh, nâng cao thu nhập cho ngư dân ven biển.

3.2. Hiệu quả xã hội

+ *Kinh tế - xã hội:* Cá song chanh có chất lượng thịt ngon, khả năng tăng trưởng nhanh, hệ số thức ăn thấp, khả năng chịu đựng tốt với các điều kiện môi trường là những ưu thế so với nhiều đối tượng cá biển khác. Chủ động được công nghệ sản xuất giống cá song chanh là tạo việc làm cho lao động nuôi cá biển, tăng thu nhập cho ngư dân góp phần giữ gìn an ninh quốc phòng, ổn định xã hội khu vực biển đảo.

+ *Môi trường:* Đề tài nghiên cứu sinh sản nhân tạo cá song chanh góp phần giảm khai thác nguồn lợi tự nhiên, bảo vệ đa dạng sinh học, phục hồi nguồn lợi tự nhiên, đồng thời góp phần thúc đẩy nuôi thương phẩm loài đối tượng loài cá này.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- *Nộp hồ sơ đúng hạn*

- *Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng*

- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc

- Đạt

- Không đạt

Giải thích lý do:

- Nhiệm vụ đã đạt 100% các chỉ tiêu về số lượng, khối lượng, chất lượng sản phẩm dạng I (cá bố mẹ, cá hậu bị, cá giống, cá thương phẩm), II (các báo cáo, quy trình, tiêu chuẩn), IV (đào tạo sau Đại học) và 50% sản phẩm dạng III (đã được Tạp chí Khoa học Nông nghiệp chấp nhận đăng 01 bài báo) và 01 bài đang chờ kết quả phản biện.
- Các sản phẩm về Quy trình mang tính ứng dụng cao, phù hợp với điều kiện sản xuất trong nước và đã sẵn sàng để chuyển giao trong thời gian sắp tới.

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)



Ths. Hoàng Nhật Sơn

THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



VIỆN TRƯỞNG

Phan Chi Văn